

TÂM THỨC HIỆN SINH TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN *CÁNH TRÁI* CỦA PHAN HỒN NHIÊN

Trần Nhật Thu

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tóm tắt. *Hiện sinh là một đề tài quen thuộc trong văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt là trong văn xuôi (truyện ngắn và tiểu thuyết). Hiện sinh thường được nhìn nhận qua những dạng thức tâm lý chủ yếu như cô đơn, bất an, bị bỏ rơi... Những chủ đề này có thể được nhận thấy rất rõ trong tập truyện ngắn *Cánh trái* của Phan Hồn Nhiên. 18 truyện ngắn trong tập truyện này đều thể hiện nỗi cô đơn đến tận cùng, nỗi lo sợ, bất an thường trực và tâm trạng bơ vơ khi bị bỏ rơi giữa cuộc đời. Từ những điều này, tập truyện mang đến cái nhìn khá sâu sắc về thân phận con người, về hành trình sống bộn bề những bất ổn nhưng đầy tính tranh đấu của họ.*

Từ khóa: *truyện ngắn, Phan Hồn Nhiên, hiện sinh, cảm thức hiện sinh.*

Tại Stockholm, khi nhận giải Nobel, W.Faulkner đã nhấn mạnh đến khái niệm “nỗi sợ hãi” - bi kịch lớn nhất của con người khi phải sống trong một thế giới tiềm ẩn quá nhiều hiểm họa. Những ám ảnh của quá khứ, những biến động của thực tại, những trắc trở của một tương lai không thể ngờ.... giăng lầy con người nhỏ bé, liều lĩnh nhưng mong manh; kiên cường nhưng cũng dễ chán nản, ngã quỵ... Những sắc thái tình cảm đầy mâu thuẫn, khó lí giải đó của cuộc hiện sinh xuất hiện trong hầu hết các tác phẩm văn học một cách không chủ ý. Tuy nhiên, ở mỗi nhà văn, các sắc thái này sẽ có những “điểm rơi”, “điểm nhấn” khác nhau mà nguyên nhân là xuất phát điểm riêng biệt của mỗi cá tính sáng tạo. Với Phan Hồn Nhiên, dường như chưa từng một lần chị khẳng định hay bàn về sắc thái hiện sinh trong truyện ngắn của mình. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa sắc thái hiện sinh không tồn tại trên từng trang sách mang dấu ấn Phan Hồn Nhiên – người đã cố công theo đuổi nhiều kĩ thuật viết mới lạ nhằm thể hiện tâm trạng lo âu, bất tín, nỗi cô đơn ngập tràn trong tâm hồn con người. Tập truyện *Cánh trái* có thể xem là tập hợp những đoạn khúc dệt nên bằng sự giao thoa tất cả những tầng bậc cảm xúc đó: sự cô đơn được “chưng cất” đến quá mức, nỗi ưu tư không thể diễn đạt thành lời, nỗi đau vì bị bỏ rơi, bị “ném” vào giữa cuộc đời không nơi bầu vút [1].

1. MẶC CẢM CÔ ĐƠN

Trong văn xuôi hiện đại, cô đơn là thứ cảm giác được nói đến như một thuộc tính cố hữu của con người. Có thứ cô đơn gắn liền với niềm kiêu hãnh, “tự yêu” chính bản thân mình; có thứ cô đơn khởi đi từ mặc cảm lạc loài, bị bỏ rơi; có thứ cô đơn như là định mệnh không lý giải được, ... Nguyễn Ngọc Tư, Thuận, Dương Thụy, Dương Bình Nguyên... đều từng viết về nỗi cô đơn theo những cách khác nhau. Đến lượt mình, Phan

Hồn Nhiên cũng bị ám ảnh bởi phức cảm tâm lí đó và tập truyện ngắn *Cánh trái* thực sự là dàn hợp xướng của những thanh âm cô đơn.

Các nhà hiện sinh khẳng định con người tuyệt đối cô đơn trên hành trình kiếm tìm tự do, khẳng định nhân vị. Vì lẽ đó, nhân vật bộc lộ sự cô đơn của mình như một thái độ triết học, như một khát vọng tận cùng và muôn thuở “vươn đến đảm nhiệm cô đơn trong cuộc kiếm tìm tự do” [2]. Nhân vật của Phan Hồn Nhiên ít được đặt trong những không gian rộng lớn nhưng vẫn tràn ứ nỗi cô đơn, nỗi cô đơn lặn trong bề sâu tâm thức. Trong *Khi tôi 64*, trước cái chết của người vợ và nguy cơ không thể cứu được con khỏi căn bệnh hiểm nghèo, Hưng mới “thấm thía bản chất thực của nỗi cô độc”. Bắt đầu từ đây, cuộc đời của Hưng là sự đếm ngược chuỗi tháng ngày cô lẻ: “Anh cứ ngồi im như thế, bao lâu không rõ, trong một buổi sáng cuối xuân lạnh lẽo và đơn độc tốt cùng”...

Lưu Quang Vũ từng viết những vần thơ đầy triết lý về nỗi cô đơn: “Tôi là đứa con cô đơn ngay khi ngồi cạnh mẹ/Thằng bé lẻ loi giữa lớp học ồn ào/Bàn chân hồ nghi giữa đường phố xôn xao”. Hóa ra người ta có thể cảm thấy cô đơn, cô độc ngay giữa đám đông, ngay trong sự sẻ chia. Phan Hồn Nhiên hẳn cũng từng trải nghiệm cảm giác này khi viết về cảm giác của một chàng trai trẻ: “Có một lúc, anh ngỡ như một người nào đó lảng lảng đi phía sau. Anh ngoảnh nhìn. Đường phố đầy ắp. Nhưng không ai cả” (*Không manh mối*)... Theo Bùi Bích Hạnh, từ góc nhìn lí thuyết tâm lí học đám đông của Gustave Le Bon, có thể cắt nghĩa cho điều tưởng chừng phi lý này bằng “nhu cầu khước từ cá nhân ra khỏi cơ chế gợi ý, lây nhiễm của đám đông. Lúc đó, cái tôi tham vọng thể nghiệm tận cùng nỗi cô độc nội tại mang màu sắc bản thể hiện sinh” [2].

Ở một khía cạnh khác, “chủ nghĩa hiện sinh ra đời nhằm phản ứng lại sự duy lý đã đạt tới đỉnh điểm, khi các cá nhân trở thành mảnh vỡ giống nhau trong một ống kính vạn hoa quay tít bằng ánh sáng của cửa các thành tựu khoa học và lối sống sùng bái sức mạnh vật chất bộc lộ mặt trái của nó... Là cảm nhận về sự tha hóa của con người do sự tiến bộ của kỹ thuật thiếu tính nhân văn và sự bất lực của lý tính khi giải mã thế giới nội tâm của cá nhân...” [1]. Thế giới hiện đại là nơi mà mọi thứ đều có thể lập trình, đều có thể được tái hiện thông qua những kí hiệu, những mã số. Nhưng oái oăm là càng tiến gần đến hiện đại thì con người hình như càng xa hơn với nhịp đập trái tim mình. Bức tường kĩ nghệ trở thành trở ngại không thể vượt qua giữa những tâm hồn vốn dĩ đã mang chứa quá nhiều nỗi niềm. Điều này lý giải vì sao con người hiện đại càng lúc càng có khuynh hướng “tạo ra ốc đảo riêng cho mình để bảo toàn các giá trị trình nguyên ban đầu của nó” [1]. Và cũng từ đây, nỗi cô đơn ở tất cả các dạng thức của nó càng được cộng hưởng lên gấp nhiều lần.

Phan Hồn Nhiên có khuynh hướng viết nhiều về những nỗi cô đơn có duyên cớ, những nỗi cô đơn mang khuôn mặt của một vết thương mãi không liền miệng: một tình yêu đã phong kín nay thành linh sống dậy, một kỉ niệm nhức nhối, một cảm giác chột đến trong ngày buồn... Con người đau đớn vì cô đơn, ngạt thở trong cô đơn nhưng tuyệt nhiên không trốn tránh. Họ chỉ bình thản: “Dầu sao, ai cũng phải chịu cô độc. Rồi tự vùng vẫy mà thoát ra khỏi nó, phải không anh?” (*Cánh tay đau*). Nỗi cô độc, cô đơn của hiện

thực sống đã trở thành nỗi cô đơn triết học, nỗi cô đơn chung cho cả loài người như lời Trịnh Công Sơn: “Chúa đã bỏ loài người, Phật đã bỏ loài người. . .”.

Trong *Cánh trái*, nỗi cô đơn được cảm nhận từ nhiều góc độ và ở những khoảnh khắc khác nhau nhưng đều mang màu sắc của sự trải nghiệm. Có những mất mát, những nỗi đau, những đổ vỡ đi qua tâm hồn con người, để lại vết thương đơn côi nứt toác không bao giờ có thể liền miệng. Có khi, nỗi cô đơn lại mang khuôn mặt của một tình yêu đã phong kín, nay thành linh sống dậy: “512 con số tình cờ vô nghĩa nhưng gợi lên nỗi day dứt mơ hồ. Càng dò đoán lục tìm, nỗi cô đơn càng phồng to trong Vinh” (*Cánh tay đau*). . . Lại có những nỗi cô đơn tuy không rõ hình hài nhưng đầy sức ám gợi, thôi thúc chủ nhân của nó hành động, dù có lúc hơi điên rồ. Trong *Ván cờ*, khi đi ăn tối cùng Megumi, nhân vật tôi chỉ gọi một phần mì bạch tuộc lớn mà lý do là bởi “điều gì đó, giống như nỗi cô độc vừa mở mắt, khiến tôi khao khát được ăn chung bát với ai đấy”.

Bằng lối viết giản dị, Phan Hồn Nhiên đã góp thêm một góc nhìn mới về phức cảm cô đơn - một yếu tính không thể chối bỏ của kiếp người, đúng như Võ Thị Xuân Hà đã triết lý trong tác phẩm của mình: “Trái đất quay tròn trong vũ trụ, bên các vì sao. Nhưng trái đất không nói cho những đứa trẻ mới được thoát thai rằng con người sinh ra trong cuộc đời này là để chịu đau khổ, còn hạnh phúc chỉ là niềm hi vọng vĩnh hằng” (*Lá bùa*).

2. TÂM TRẠNG BẤT AN (ƯU TƯ, LO ÂU)

Nhà nghiên cứu Minh Huy trong công trình của mình đã nhận định: “Thế kỷ XX là một thời đại mà con người sống nhiều lo âu hơn bao giờ hết: lo âu về chiến tranh nguyên tử, về chiến tranh giới hạn, lo âu về cuộc sống, lo âu đi tìm kiếm ý nghĩa của cuộc đời, lo âu đi khám phá những huyền bí của vạn vật xung quanh”.

Con người trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại thường bị ám ảnh bởi ý nghĩ bị bỏ rơi, bị lạc lối, bị lãng quên. Và như thế, cô đơn, hoảng loạn và bất an là điệp khúc chung cho 18 truyện ngắn trong tập *Cánh trái*. Cuộc sống được tái hiện như một mối nguy cơ đe dọa, rình rập, sẵn sàng cướp đi của con người rất nhiều thứ, thậm chí cả sinh mạng của họ.

Bất an của hiện sinh là thứ bất an không có hình hài cụ thể, nó được mô tả như một khoảng không gian, một bầu khí quyển mà ở đó con người trôi lơ lửng từ đầu này đến đầu kia, không nơi bám víu. Hẳn nhiên, có những lúc, nỗi bất an thoát tiên đến từ những nguyên nhân rất rõ ràng: mất đi người thân, mất đi điểm tựa, mất đi ký ức. . . , chẳng hạn trong truyện *Khi tôi 64*, Hưng suy sụp trước cái chết của người vợ: “Chúng tôi có rất nhiều thứ. Thế mà đột nhiên với cái chết của cô ấy, tất cả mất sạch. Cuộc sống này có gì là an toàn đâu” hay Vinh có “cảm giác thất lạc sâu xa”, như thể đang “rơi vào khoảng không tối đen” trước cái chết của người bạn thân thuở thiếu thời (*Người ăn táo*). Cũng lại có thứ cảm giác bất an đến từ những điều rất nhỏ nhặt, rất bình thường: một gói quà từ người quen cũ, việc lắp đặt hệ thống cứu hỏa, một chương trình máy tính, một

chuyến bay đêm... đủ để con người nhận ra tình trạng không an toàn của mình. Vĩnh (*Yên tĩnh tuyệt đối*) nhận ra “mọi thứ anh thấy lâu nay không đúng như anh tưởng... Chẳng có gì rõ ràng. Tất cả đều chập chờn. Một thế giới không thể kiểm soát. Các lập trình đầy biến cố không ngờ. Và vì thế anh không hề an toàn”.

Ở một số truyện ngắn khác, sự bất an đến từ cảm giác lạc lối, mất phương hướng. Việc không nhận biết được mình đang ở đâu, đang làm gì, đang bị cái gì chi phối... nhiều khi đẩy con người vào tình trạng bán loạn. Hưng (*Khi tôi 64*) cay đắng nhận ra bản chất quần quanh của hành trình đời người: “chúng ta không đi đến đâu cả. Chúng ta cũng chẳng biết đang tìm kiếm điều gì. Hết như chúng ta không ngừng chạy trên đại lộ trống trải, bất tận. Chẳng hề có cột mốc nào”.

Khái niệm “thất lạc”, “lạc” hay “lạc lối” thường được sử dụng cho hầu hết những tình huống mà các nhân vật dự phần vào, cho dù đó là những hoạt động rất đời thường đối với họ. Đó là hình ảnh những hành khách “trùm kín ngực, ngồi co ro, mắt thần thờ căng to, tựa các bóng ma bị ném lên trời, lạc vào khoang hành khách này” trong *Cánh tay đau* hay cảm giác sợ hãi của San, “nổi kinh hoàng khi ở bên trong một vật thể đơn độc, lao giữa bóng đêm vô tận” (*Bay về phương Bắc*).

Cảm giác bất an lan tỏa trong suy nghĩ, trong ngôn ngữ, trong hành động của nhân vật. Những câu đối thoại dài dòng được thay thế bằng những mẫu ngôn ngữ ngắn ngủi chứa đầy nỗi sợ hãi và cả tuyệt vọng:

- Anh nghĩ căn hộ này sẽ bốc cháy ư?
- Em nghĩ nó không thể cháy?
- Tự dưng em thấy sợ.
- Đừng nghĩ gì bất an nữa.
- Nhưng em đã cảm thấy bất an.
- Anh không thể làm gì cả.

Bất an của hiện sinh nằm ngoài khả năng kiểm soát của con người. Con người chỉ có thể cảm thấy nó, trải nghiệm nó mà không thể làm gì khác, đúng như lời Lâm đã nói với Hân - vợ chưa cưới của mình - rằng “anh không thể làm gì cả”. Bất an không phải chỉ là một thứ cảm giác đơn thuần, nó còn là một thứ mùi vị mà con người có thể cảm nhận bằng trực giác thính nhạy. Trong truyện *Khi tôi 64*, khi đang lái xe chở vợ và đứa con mới sinh từ bệnh viện về nhà, Hưng nhận ra “không khí trong xe phảng phất một mùi gì đó gọi sự bất an”; cũng như thế, Lâm bất chợt cảm nhận được “mùi vị của sự bất trắc lẫn quất” ngay khi Hân xuất hiện đúng lúc anh đang hoang mang với gói quà lạ (*Cột nước đỏ*).

Rất nhanh chóng, cái thứ cảm giác bồn chồn, âu lo mà người ta gọi là “bất an” đó chuyển ngay thành nỗi sợ hãi thực sự. Nhiều nhân vật trong truyện ngắn của Phan Hồn Nhiên đã phải thốt lên, kêu lên, thậm chí gào lên về nỗi sợ hãi của mình. Các truyện

ngắn *Không manh mối, Hồ cá, Cánh trái* tập trung khai thác khía cạnh này. Đó là những lúc mà nhân vật cảm nhận “tiếng đập cuồn cuộn trong lồng ngực. Chưa bao giờ anh thấy sợ hãi ghê khiếp đến thế”; “băng qua vườn như một thợ săn một lá và sợ hãi con mồi của chính mình”; “ngập chìm trong sợ hãi khi tỉnh dậy sau giấc ngủ dài”...

Luôn luôn, con người ở trong trạng thái bị dồn đuổi, bị bủa vây và có nguy cơ không thể chạy thoát. Như thế con thú luôn phải tìm cách trốn chạy khỏi kẻ săn mồi. Thắng hoặc có lúc ngỡ như chạy thoát nhưng kì thực lại rơi vào một cảnh ngộ bi thảm hơn, giống như cảm giác của Vĩnh trong *Bưu thiếp từ Stuttgart*. Vĩnh rời xa Minh để phiêu lưu cùng Hoan, làm một cuộc “chạy thoát khỏi cơn động đất” để rồi “bất chợt nhìn thấy trước mặt vực thẳm sống sờ”.

Từ chỗ chỉ là một trạng thái cảm xúc, sự âu lo, bất an, bồn chồn đã nghiệm nhiên trở thành nỗi đau thâm kín của con người. Nỗi đau ấy là vết thương không có mùi máu nhưng lại ám ảnh không nguôi, như “mũi dao nhọn được cất giấu trong một ngăn kéo vô hình”.

3. MẶC CẢM BỎ RƠI

Dostoievski từng viết: “Nếu Thượng đế không tồn tại thì tất cả đều có thể được phép”. Có phải đó là một lời sấm truyền để sau này, Nietzsche - một đại biểu của Chủ nghĩa hiện sinh vô thần tuyên bố: “Thượng đế đã chết” [3]. Đây chính là cơ sở cho sự xuất hiện của đề tài trống vắng tâm linh trong văn chương của thế kỷ này, như Anderson viết: “Không có Thượng đế, mọi thần linh đã bị xua đuổi khỏi tâm hồn tôi bởi chính cuộc sống quanh tôi, vì Thượng đế đã bị tước đoạt khỏi con người hiện đại bởi một thế lực tiềm ẩn bên trong mà chính con người cũng không tài nào lường tượng được, ngoài việc biết rằng nó được gọi là tri thức...” [3].

Cách đây hàng bao thế kỉ, B.Pascal cũng từng ngỡ ngàng về tồn tại của chính mình, thấy rằng đó là cả một sự phi lý. Tư tưởng này đồng vọng trong những quan điểm của chủ nghĩa hiện sinh và nhanh chóng trở thành tiếng kêu thảm thiết của con người bị vấp vào giữa cuộc đời mênh mông rộng lớn. Điều này cũng có nghĩa là con người hoàn toàn phải tự chống chọi, tự quyết định số phận của mình, cơ hội trông chờ vào những quyền năng tối thượng đã mất. Mặc cảm “bị bỏ rơi” khiến cho con người nhiều lúc trở nên bé nhỏ, cô đơn và hoang mang. Trong *Bưu thiếp từ Stuttgart*, Hoan không che giấu tâm trạng bất ổn của mình: “Em phải bầu víu vào cái gì? Mọi thứ cứ chảy tuột qua kẽ tay. Em sợ lắm”. Nhưng Vĩnh - người đàn ông mà cô đang dựa vào ấy hóa ra cũng đang sống kiếp bị bỏ rơi: “Tối về nhà, bước đi giữa các căn phòng im ắng, trống trải, đột nhiên anh như kẻ bị bỏ rơi trên tảng băng, lạnh cóng và hoang mang”...

Một cách tàn nhẫn và không thể ngờ nhất, con người bị ném vào một thế giới đầy rẫy những bất ổn rồi cứ thế tự mình bươn chải. Hầu hết các nhân vật đều phải đối mặt với cảm giác bơ vơ, không nơi nương tựa. Trong *Khi tôi 64*, Hưng biết rằng “những kẻ như anh, như Đông chẳng còn gì để nương tựa ngoài chính bản thân mình”. Đó cũng là điều

mà nhân vật chính trong *Không manh mối* cảm nhận được: “Những người tốt lành, gắng gỏi xây dựng cuộc sống theo mơ ước tốt lành, rồi chỉ cần trò đùa của số phận không thể lường trước, tất cả bỗng chốc bị phá sụp. Những kẻ bị ném trả lại cho chính mình. Không gì bám víu”...

Không chỉ thể hiện ý nghĩa hiện sinh qua nhiều tầng bậc chủ đề, Phan Hồn Nhiên còn có ý thức kiến tạo một không gian sống hiện sinh trong tác phẩm của mình. Đó là một không gian đầy biến động, bất trắc; một không gian mà mỗi cành cây, ngọn cỏ... đều mang hơi hướng âu lo, lạc lõng, bơ vơ: “Căn hộ tầng năm bỗng chốc biến thành quả khinh khí cầu bơm căng sự trống trải” (*Cánh trái*); “Vinh búng mạnh đầu mẫu thuốc. Đóm sáng đỏ bay theo đường vòng cung như một con đom đóm hoảng hốt rồi tắt ngấm” (*Africa*); “Bụi phấn hoa kéo thành vệt mỏng, làm nổi bật hình thù lũ quạ đang bay rối loạn” (*Giờ xanh*), “Khu nhà cánh cung như bầy chim di trú chao đảo (*Giờ xanh*)”; “Bằng đôi mắt kỳ dị lạc hướng, những con chim ven biển thường đâm sầm vào ô kính nhỏ, như các tia chớp trắng giật mình” (*Giờ xanh*); “Những con chim tựa vô số tia chớp vụt qua các vòm cây im lìm, như biểu tượng pha trộn giữa thanh bình và hoảng loạn” (*Sapa*); “Cô gái nâu sẫm đến mức anh ngỡ cô ta là một cái bóng thất lạc (*Yên tĩnh tuyệt đối*)”... Nhưng cũng chính từ đây, ý nghĩa hiện sinh càng rõ nét khi con người chấp nhận đánh đổi và trả giá để có được một cuộc sống thực sự ý nghĩa. Bởi suy cho cùng, cái họ cần không phải là một cuộc sống an toàn với “những ý nghĩa đã mất màu” mà là một cuộc sống mang phong vị phiêu lưu, đầy thử thách, thậm chí nhiều va chạm đón đau nhưng thật sự đáng sống. Nhiều trang viết của Phan Hồn Nhiên thiết tha thể hiện điều này. Khi chọn rời xa Minh để đến với Hoan, không phải Vĩnh không đau đớn và dằn vặt, nhưng anh chấp nhận sự lựa chọn này bởi “cuộc sống có Hoan bất ổn, đầy rẫy nguy cơ, hoang mang nhưng hình như đáng giá hơn” (*Bưu thiếp từ Stuttgart*). Và cả Minh, cô cũng nhận ra đời sống của mình thiếu một vị gì đấy và nhất quyết đi tìm, dù chính cô cũng mơ hồ về cái mùi vị còn thiếu đó, theo cách mà cô trả lời Vĩnh: “Em không rõ lắm. Nhưng chắc chắn phải tìm một thứ gì đó. Nó đang ở đâu đó”...

Trong *Giờ xanh*, dấu còn rụt rè nhưng Hoan đã khẳng định: “Tôi muốn thử một đợt sống thật khác. Nếu không bây giờ, sẽ chẳng bao giờ”. Tâm trạng ấy của Hoan đã đánh thức ở Junichi bao điều mới lạ: “Thời gian của anh, tuổi trẻ của anh đang lao vùn vụt về phía sau. Anh không làm được điều gì ra hồn. Ngay cả việc đơn giản nhất là yêu thương một ai đấy”. Lá thư của Junichi gửi Hoan có đoạn viết: “Anh cảm thấy đã sống đủ. Không còn gì để tò mò. Anh đi nhiều nơi, gặp nhiều người. Từng nhận ra mọi thứ đều giống hệt nhau. Thế nhưng sự yên tâm đó vỡ vụn vào tối bão chúng ta ở bên nhau. Khi em ngủ, anh thức. Khi em nhìn ra biển, anh thức. Và qua em, anh nghĩ thật đáng sợ nếu 40 năm nữa anh vẫn thấy mình tựa con sứa trôi theo các đợt sóng, trống rỗng, không là gì cả. Vậy chấm dứt bây giờ thì hơn. Rồi con tàu trắng, anh sống với khoảng trống lớn bên trong mình. Không chống cự, anh đã bị nó chiếm đoạt”...

Truyện của Phan Hồn Nhiên mở một lối nhỏ để người đọc tiếp cận với thế giới nội tâm của con người, nhận ra ở đó cả nỗi âu lo, sự dè dặt, ngần ngại lẫn khát vọng sống,

khát vọng thăng hoa tinh thần của họ. Để thêm một lần nữa hiểu được giai điệu của Light my fire: “Come on baby, light my fire” (Hãy đến và thổi bùng ngọn lửa trong ta)...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. T. Dũng and V. A. Tuấn, “Một số vấn đề cần thống nhất khi nghiên cứu về chủ nghĩa hiện sinh, thông tin khoa học xã hội,” *Viện thông tin*, Số 7, 2015.
- [2] B. B. Hạnh, *Thơ trẻ Việt Nam 1965-1975 khuôn mặt cái tôi trữ tình*. Nxb Văn học, Hà Nội, 2015.
- [3] G. E. Bigelow, Vũ Hồng Việt dịch, *Đôi nét về chủ nghĩa hiện sinh*.

EXISTENTIAL FEELING IN “*CANH TRAI*” BY PHAN HON NHIEU

Abstract. *Existentialism is a familiar subject in Vietnamese modern literature, especially in prose (short story and novel). Existentialism is usually recognized through the main mental modality as loneliness, fear, being let down... These subjects could be clearly seen in “Canh trai” by Phan Hon Nhie. 18 short stories in this book are all filled with a deep feeling of loneliness, the mood of always being fear and a desolated sensation of being let down in life. Thanks to the authors’ reflection, the book has brought a profound understanding of people’s life with the misery but full of struggle in life.*

Keywords: *short stories, Phan Hon Nhie, existential, existential feeling.*